

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 624/2025/DS - PT
Ngày 17 - 12 - 2025
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản và góp hụi*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Hùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Lương

Ông Nguyễn Thế Hồng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Tô Thị Út - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 457/2025/TLPT-DS ngày 17 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và góp hụi*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 32/2025/DS - ST ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 565/2025/QĐ - PT ngày 03 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 349/2025/QĐ - PT ngày 26 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:**

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969 (vắng mặt)

2. Ông Châu Văn Đ, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị N, ông Châu Văn Đ: Ông Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1983 (xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố A, xã B, tỉnh Vĩnh Long. Theo văn bản ủy quyền ngày 18/02/2025

- **Bị đơn:**

1. Ông Trần Quang B, sinh năm 1971 (vắng mặt)

2. Bà Trương Thị Y, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp G, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của bà Trương Thị Y, ông Trần Quang B: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, tỉnh Vĩnh Long. Theo văn bản ủy quyền ngày 21/02/2025.

- *Người kháng cáo:* Ông Trần Quang B, bà Trương Thị Y là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn của ông Châu Văn Đ, bà Nguyễn Thị N, lời khai của ông Nguyễn Trọng Q là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Nguyên vào ngày 30/3/2015 âm lịch, bà Trương Thị Y, ông Trần Quang B có vay của bà Nguyễn Thị N, ông Châu Văn Đ số tiền vay 205.000.000đ (hai trăm lẻ năm triệu đồng) và 02 chỉ vàng 24k, lãi suất tiền vay là 1%/tháng, còn lãi suất vàng thì mỗi tháng cho tiền lãi 100 ngàn đồng, mục đích để cho bà Y, ông B làm kinh tế gia đình, việc cho vay này không có thỏa thuận thời gian trả nợ vay mà khi nào cần thì báo trước rồi trả lại tiền vay. Sau khi vay thì bà Y ông B chưa đóng được tháng lãi nào.

Đồng thời, ngày 25/10/2014 âm lịch bà N có tham gia 20 dây hụi, mỗi dây hụi có 16 hụi viên, mỗi dây tham gia một phần, loại hụi 1.000.000đồng, hụi có lãi. Đến ngày 25/01/2016 thì mãn hụi nhưng bà Y không có giao tiền hụi cho bà N nên mỗi dây hụi này còn thiếu lại bà N số tiền 15.000.000, tổng cộng của 20 dây hụi là 300.000.000đồng; mỗi dây hụi trừ 500.000đồng tiền đầu thảo nên phải trừ tổng cộng là 10.000.000đồng. Do đó, 20 dây hụi này bà Y còn thiếu lại bà N số tiền 290.000.000đồng.

Đến ngày 05/01/2015 âm lịch bà N tiếp tục tham gia hụi, dây hụi 1.000.000đồng cũng do bà Y làm chủ hụi, có 17 hụi viên và bà N tham gia một phần, loại hụi có lãi; dây hụi này đến ngày 05/5/2016 mãn hụi nhưng bà Y không có giao tiền hụi của dây hụi này cho bà N với số tiền 15.500.000đồng.

Đối với số tiền nợ vay 205.000.000đồng thì bà N yêu cầu tính lãi từ ngày 30/3/2015 đến ngày 30/10/2024, lãi suất 1%/tháng, 115 tháng lãi với số tiền lãi tổng cộng là 235.750.000đồng; tổng cộng tiền nợ vay và nợ lãi là 440.750.000đồng; 02 (hai) chỉ vàng 24k trị giá 24.000.000đồng; tiền nợ hụi còn thiếu là 305.500.000đồng và không yêu cầu tính lãi tiền nợ hụi nên tổng cộng các khoản nợ bà Y còn thiếu bà N là 770.250.000đồng.

Giấy ghi ngày 30/3/2015 là do bà N viết rồi bà Y ký tên vào, việc bà Y với bà N tham gia chơi hụi cũng như vay tiền của bà N thì ông Trần Quang B là chồng bà Y cũng có biết sự việc, lúc này đã cưới nhau và hiện nay vẫn còn sống chung làm kinh tế chung. Nay bà N, ông Đ yêu cầu ông B, bà Y trả cho bà N, ông Châu Văn Đ số tiền nợ hụi 305.000.000đ, nợ vay và nợ lãi là 464.750.000đ, tổng cộng là 770.250.000đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Nguyễn Trọng Q là người đại diện hợp pháp của bà N, ông Đ1 rút lại yêu cầu tính lãi đối với số tiền lãi là 235.750.000đồng, rút

lại số tiền nợ hui là 165.500.000đồng; chỉ yêu cầu bà Y, ông B trả cho bà N, ông số tiền nợ vay là 205.000.000đồng, 02 chỉ vàng 24k trị giá 23.460.000đồng, tiền nợ hui bà N đã đóng số tiền 140.000.000đồng; tổng cộng là 368.460.000đồng.

Anh Nguyễn Thanh T là người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Trương Thị Y, ông Trần Quang B trình bày: Bà Trương Thị Y không có vay tiền của bà N, không có việc bà N không có tham gia góp các dây hui do bà Y làm chủ hui, bà Y từ xưa đến nay không có làm chủ hui. Lúc trước bà Y có vay của bà N 02 chỉ vàng 24k, có ký tên trong biên nhận nhưng đã trả xong và biên nhận do bà N giữ nên bà Y không còn biên nhận để giao nộp cho Tòa án. Nay bà Y1, ông B không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà N, ông Đ1.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 32/2025/DS - ST ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Vĩnh Long đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N, ông Châu Văn Đ.

Buộc bà Trương Thị Y, ông Trần Quang B phải liên đới trả cho bà N, ông Đ số tiền nợ vay 205.000.000đồng, 02 chỉ vàng 24k trị giá 23.460.000đồng, tiền nợ hui đã đóng 140.000.000đồng; tổng cộng là 368.460.000đồng.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N, ông Châu Văn Đ về việc yêu cầu bà Y, ông B liên đới trả số tiền nợ lãi là 235.750.000đồng và tiền nợ hui là 165.500. 000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, chi phí giám định, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, bị đơn bà Trương Thị N1, ông Trần Văn B1 kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông Nguyễn Thanh T là người đại diện hợp pháp của bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của vị Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, vị Kiểm sát viên cho rằng: Tờ giấy tập học sinh ngày 30/3/2015 là bản chính, có phần bị rách nhưng vẫn còn một phần dính liền nên có cơ sở xác định hai tờ giấy tập này là cùng một đôi giấy tập. Nội dung trên trang thứ nhất của đôi giấy tập học sinh thể hiện bà N1, ông Đ có cho bà Y, ông B1 vay số tiền 205.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 24k, sau đó đến phần nội dung thể hiện bà N1 có tham gia chơi, số tiền hui bà N1 đã đóng là 140.000.000 đồng; tại các phần nội dung này không có chữ ký của bà Y mà bà Y chỉ ký tên “Y” và viết họ tên “Trương Thị Y” ở trang thứ 3 của đôi giấy tập không chứa đựng các nội dung trên. Việc Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào kết quả giám định xác định chữ ký

là của bà Y để xác định bà Y, ông B1 cùng liên đới trả số tiền nợ vay 205.000.000 đồng, trị giá 02 chỉ vàng 24k là 23.460.000 đồng và tiền nợ hui 140.000.000 đồng là chưa đủ căn cứ. Đối với việc ông T là người đại diện hợp pháp của bị đơn thừa nhận bị đơn có vay của nguyên đơn 02 chỉ vàng 24K nhưng cho rằng ký tên trên biên nhận nợ khác và đã trả xong, chưa cung cấp được chứng cứ chứng minh là đã trả thì nguyên đơn được quyền khởi kiện tranh chấp bằng vụ kiện khác khi có căn cứ. Từ những chứng cứ và phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Y, ông B1, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Trọng Q là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Trọng Q.

[2] Về việc ông Nguyễn Thanh T1 là người đại diện hợp pháp của bà Trương Thị Y, ông Trần Quang B yêu cầu giám định lại chữ ký, chữ viết của bà Trương Thị Y: Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi có Kết luận giám định số: 240/2025/KL-KTHS ngày 16/6/2025 của Phòng K - Công an tỉnh B kết luận về việc giám định chữ ký, chữ viết của bà Trương Thị Y, trong suốt quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm ông Nguyễn Thanh T cũng như bà Trương Thị Y không có ý kiến gì về kết luận giám định này. Trong giai đoạn phúc thẩm, ông Nguyễn Thanh T yêu cầu giám định lại chữ ký, chữ viết của bà Trương Thị Y trong Tờ giấy tập học sinh ngày 30/3/2015 nhưng ông T không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc giám định của Phòng K - Công an tỉnh B là không chính xác, có vi phạm pháp luật theo quy định tại khoản 5 Điều 102 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của ông T.

[3] Tại tờ giấy tập học sinh ngày 30/3/2015 (đôi giấy tập gồm 04 trang) thể hiện nội dung bà Nguyễn Thị N, ông Châu Văn Đ có cho bà Trương Thị Y, ông Trần Quang B vay số tiền 205.000.000 và 02 chỉ vàng 24k; bà N có đóng cho bà Y số tiền hui 140.000.000 đồng; cuối đôi giấy tập trên dưới mục “Người mượn tiền” thể hiện có chữ ký “Y” và chữ viết “Trương Thị Y” (BL09). Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay ông Nguyễn Thanh T là người đại diện hợp pháp của bà Y cho rằng bà Y không có vay tiền, vàng và góp hui với bà N; chữ ký “Y” và chữ viết “Trương Thị Y” bên dưới mục “Người mượn tiền” của tờ giấy tập học sinh ngày 30/3/2015 không phải là của bà Y; còn việc bà Y mượn 02 chỉ vàng 24k của bà N được ghi trong một tờ giấy khác nhưng bà Y không cung cấp được tờ giấy này. Tại kết luận giám định số: 240/2025/KL-KTHS ngày 16/6/2025 của Phòng K - Công an tỉnh B đã xác định chữ ký “Y”, chữ viết mang tên “Trương Thị Y” dưới mục “Người mượn tiền” trong Tờ giấy tập học sinh ngày

30/3/2015 so với mẫu chữ ký, chữ viết của bà Trương Thị Y là do cùng một người ký, viết ra (BL 40).

[4] Xét tờ giấy tập học sinh ngày 30/3/2015 (đôi giấy tập gồm 04 trang): Tờ giấy tập học sinh ngày 30/3/2015 có 04 trang giấy, mặc dù tờ giấy tập học sinh này có dấu hiệu bị rách nhưng ở phần cuối đôi giấy tập trên hai trang vẫn còn dính liền với nhau nên đủ cơ sở khẳng định tờ giấy tập học sinh ngày 30/3/2015 này cùng một đôi giấy tập (đôi giấy tập gồm 04 trang).

[5] Từ những chứng cứ và phân tích trên [2], [3], [4], Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù nội dung bà N, ông Đ có cho bà Y, ông B vay số tiền 205.000.000đồng và 02 chỉ vàng 24k; bà N có đóng cho bà Y số tiền hui 140.000.000 đồng trong tờ giấy tập học sinh ngày 30/3/2015 (đôi giấy tập gồm 04 trang) là do bà N viết, bên nội dung này không có chữ ký của bà Y; bà Y chỉ ký tên “Y” và viết họ tên “Trương Thị Y” dưới mục “người mượn tiền” bên trang không có nội dung nhưng trang không có nội dung này là cùng một đôi giấy tập của tờ giấy tập học sinh ngày 30/3/2015 (đôi giấy tập gồm 04 trang); trong suốt quá trình tố tụng bà Y không thừa nhận chữ ký và chữ viết trên là của bà Y1 nhưng kết quả giám định kết luận chữ viết và chữ ký trên là của bà Y. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[6] Xét ý kiến của vị Kiểm sát viên, như phân tích ở phần trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trương Thị Y, ông Trần Quang B phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Trương Thị Y, ông Trần Quang B.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 32/2025/DS - ST ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Vĩnh Long.

Áp dụng các điều 463, 466, 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N, ông Châu Văn Đ.

Buộc bà Trương Thị Y, ông Trần Quang B phải liên đới trả cho bà Nguyễn Thị N, ông Châu Văn Đ số tiền nợ vay 205.000.000 đồng, 02 chỉ vàng 24k trị giá 23.460.000đồng, tiền nợ hui đã đóng 140.000.000đồng. Tổng cộng là 368.460.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc bà Trương Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm mà bà Y đã nộp theo biên lai số 0002404 ngày 29/8/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Vĩnh Long, bà Y không phải nộp tiếp.

Buộc ông Trần Quang B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm mà ông B đã nộp theo biên lai số 0002405 ngày 29/8/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Vĩnh Long, ông B không phải nộp tiếp.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không bị cải sửa có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND Khu vực 8 - Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 8 - Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Hùng